

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN XUÂN NHĨ

2. Ngày tháng năm sinh: 15/05/1969; Nam ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã An Xuân, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 165 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 15 Đường Lê Thị Kính, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. HCM.

Điện thoại di động: 0903 883 314; E-mail: nxnhi@ntt.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc đảm nhiệm và nơi công tác	
Quá trình giảng dạy tại trường		
2019-nay	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	- Trưởng khoa Khoa Quản trị kinh doanh - Quyết định số: 434/QĐ-NTT ngày 23/08/2019
2018-2019	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	- Phó khoa Quản trị kinh doanh kiêm Trưởng ngành QTKD Viện Đào tạo Quốc tế - Quyết định số: 557/QĐ-NTT ngày 24/08/2018

Thời gian	Công việc đảm nhiệm và nơi công tác	
Quá trình giảng dạy tại trường		
2017-2018	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	- Phó khoa Quản trị kinh doanh - Quyết định số: 431/QĐ-NTT ngày 18/09/2017
2014-2017	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	- Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh quốc tế, Khoa Quản trị kinh doanh - Quyết định số: 375/QĐ-NTT ngày 29/08/2014
Quá trình làm việc thực tiễn		
2009-2014	Tập đoàn bảo hiểm MSIG của Nhật Bản	Phó Ban điều hành phía Nam, Việt Nam
2007-2009	Tập đoàn bảo hiểm AIG của Mỹ	Giám Đốc bán hàng toàn quốc
2003-2007	Tập đoàn Bảo hiểm Prudential của Anh	Phó Phòng đào tạo và Quản lý đại lý
1997-2003	Cty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siêu thị An Lạc của Pháp	Trưởng Bộ phận kinh doanh
1994-1997	Ngân hàng Công Thương Việt Nam, Chi nhánh TP. HCM	Nhân viên Phòng Quan hệ quốc tế

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Địa chỉ cơ quan: 298-300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 1900 2039.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Đang công tác tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 03 tháng 09 năm 2019.
Số văn bằng: 10184552
Ngành: Quản trị kinh doanh
Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Swinburne University of Technology, Úc.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 06 tháng 09 năm 2001
Số văn bằng: 20501
Ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Bách khoa TP. HCM - Đại học Quốc gia TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng Đại học thứ nhất ngày 15 tháng 05 năm 1995.

Số văn bằng: A.103166

Ngành: Ngôn ngữ Anh

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Tổng hợp TP. HCM, Việt Nam (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh).

- Được cấp bằng Đại học thứ hai ngày 01 tháng 10 năm 1995.

Số văn bằng: A.00505

Ngành: Ngoại thương

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Dựa trên kinh nghiệm làm việc thực tế (quản lý kênh bán hàng: Sales and Marketing) trong lĩnh vực dịch vụ từ các tập đoàn đa quốc gia trong 17 năm qua, ứng viên nhận thấy rằng việc nghiên cứu về hành vi khách hàng là rất cần thiết trong hoạt động kinh doanh. Việc hiểu được những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hành vi mua hàng và quyết định của khách hàng có thể giúp doanh nghiệp dự đoán và dự báo xu hướng tiêu dùng, đưa ra những chiến lược phù hợp, kinh doanh hiệu quả điều này đã dẫn dắt ứng viên đã xác định: **Hướng nghiên cứu 1 là “Hành vi khách hàng”**.

Hành vi khách hàng không tồn tại độc lập mà nó liên quan chặt chẽ với hành vi tổ chức qua cách tương tác giữa nhân viên của tổ chức với khách hàng nhằm xây dựng mối quan hệ với khách hàng. Ứng viên quan tâm đến cách các tổ chức vận hành và thực hiện các chiến lược marketing. Việc hiểu biết sâu sắc về hành vi tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu suất tổ chức. Do đó ứng viên đã xác định: **Hướng nghiên cứu 2 là “Hành vi tổ chức”**.

Với sự phát triển đột phá của công nghệ 4.0, toàn xã hội hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số, kinh tế số, ứng viên quan tâm đến cách các tổ chức áp dụng các công nghệ kỹ thuật số (Digital technology), ứng dụng các nền tảng công nghệ số và phần mềm ứng dụng để thực hiện các hoạt động tiếp thị trực tuyến (Marketing online) đến với khách hàng. Nhất là các ngành dịch vụ như bảo hiểm, du lịch, y tế, giáo dục, các ngành này ứng dụng những công nghệ như là phương tiện tương tác giữa doanh nghiệp với khách hàng. Nên ứng viên đã xác định: **Hướng nghiên cứu 3 là “Marketing kỹ thuật số”**.

Sự kết hợp 3 hướng nghiên cứu về hành vi khách hàng, hành vi tổ chức và marketing kỹ thuật số là rất quan trọng để hiểu cách tổ chức vận hành và tương tác với khách hàng, nhất là trên các nền tảng mạng xã hội để mang lại hiệu suất cao nhất cho doanh nghiệp và nhiều trải nghiệm cho khách hàng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

Sau khi kết thúc hoạt động quản lý doanh nghiệp, ứng viên đã trải qua 8 năm 10 tháng công tác trong ngành giáo dục (bậc đại học và sau đại học).

- Kết quả đào tạo:

+ Ứng viên đã giảng dạy với nhiều hình thức như trực tiếp trên lớp, giảng dạy trực tuyến (online) ở các bậc thạc sĩ, bậc cử nhân, giảng bằng tiếng Việt và giảng bằng tiếng Anh.

+ Ứng viên đã hướng dẫn thành công 06 học viên cao học (đã nhận bằng tốt nghiệp) theo đúng tiến độ. Các học viên bảo vệ tốt nghiệp đều đạt loại khá trở lên.

+ Ứng viên được phân công tham gia hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp theo đúng chuyên ngành đào tạo và hướng nghiên cứu của mình với vai trò là chủ tịch hội đồng đánh giá khóa luận tốt nghiệp bậc đại học bằng tiếng Anh và bậc cao học tại Trường đại học Nguyễn Tất Thành.

+ Ứng viên đã tham gia các nhóm xây dựng chương trình đào tạo, là thành viên trong ban soạn thảo chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh, bậc Tiến sĩ vào năm 2023; với vai trò chủ trì rà soát và cải tiến lớn 05 chương trình đào tạo bậc cử nhân vào năm 2022 và 2017: chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh, bậc thạc sĩ vào năm 2020 và 2022. Đồng thời, ứng viên được bổ nhiệm vào vị trí trưởng ngành Quản trị kinh doanh tại Viện Đào tạo quốc tế xây dựng và tổ chức, triển khai chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh được biên soạn bằng tiếng Anh.

+ Ngoài ra, ứng viên được phân công quản lý và trực tiếp điều hành ba nhóm thực hiện kiểm định chất lượng và đánh giá ngoài cho 3 chương trình đào tạo thành công. Trong đó, một chương trình Quản trị kinh doanh, bậc đại học, đạt chuẩn AUN vào năm 2019; 01 chương trình Quản trị nhân lực, bậc đại học và 01 chương trình Quản trị kinh doanh, bậc cao học đạt chuẩn theo TT04 của Bộ Giáo dục & Đào tạo vào năm 2022.

- Nghiên cứu khoa học:

+ Ứng viên đã công bố được 34 bài báo. Trong đó, có 08 bài được đăng trên các tạp chí nằm trong danh mục ISI/ESCI/SCOPUS (05 bài là tác giả đầu cũng là tác giả chính) với 230 trích dẫn, 03 bài báo quốc tế, 04 bài toàn văn đăng trong kỷ yếu của hội thảo quốc tế và 19 bài được đăng trong các tạp chí thuộc danh mục HĐGSNN VN.

+ Ứng viên đã hoàn thành 04 đề tài cấp cơ sở. Trong đó, có 02 đề tài được đánh giá xuất sắc và đã chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học cho Trường Đại học Nguyễn Tất Thành triển khai áp dụng trong năm học 2022 - 2023.

+ Ứng viên cũng đã biên soạn 04 cuốn sách với vai trò là chủ biên, bao gồm 1 cuốn sách chuyên khảo (tác giả duy nhất) và 3 cuốn giáo trình phục vụ đào tạo bậc cử nhân trở lên, đã có

mã số ISBN, đã được in, nộp lưu chiểu và có quyết định ban hành đưa vào sử dụng từ năm 2022 và năm 2023.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

Năm học	Giấy khen	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2022 - 2023	Thành tích xuất sắc 2 năm học liên tục (2020-2021, 2021-2022).	325/QĐ-UBND ký ngày 06/02/2023 của UBND Thành Phố HCM.
2022 - 2023	Gương điển hình “Dân vận khéo” năm 2022.	Số 27/QĐ/ĐU ngày ký ngày 06/02/2023 Của Đảng bộ Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.
2021 - 2022	Hoàn thành nhiệm vụ và có nhiều đóng góp trong công tác Hội đồng khoa học và Đào tạo năm học 2021 – 2022.	Số 2/QĐ-NTT ký ngày 03/01/2023 của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.
2020 - 2021	Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	Số 1079/QĐ-NTT ký ngày 15/09/2021 của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.
2019 - 2020	Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	Số 567/QĐ-NTT ký ngày 31/08/2020 của Trường Đại học Ngữ văn Anh Nguyễn Tất Thành.
2018 - 2019	Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	Số 587/QĐ-NTT ký ngày 01/11/2019 của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.
2017 - 2018	Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	Số 548/QĐ-NTT ký ngày 08/08/2018 của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.
2015 - 2016	Danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.	Số 420/QĐ-NTT ký ngày 31/08/2016 của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc và khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh và tiếng Pháp trong môi trường giao tiếp ngoại ngữ ở các tập đoàn đa quốc gia như: Anh, Pháp, Mỹ, Nhật tại Việt Nam và tại Pháp. Do đó, ứng viên tự tin bản thân có đủ kinh nghiệm thực tiễn để làm phong phú tiết giảng cho học viên và sinh viên. Vì vậy, ứng viên quyết định chuyển sang ngành giáo dục để có thể áp dụng những kinh nghiệm và kiến thức của mình, mang đến các thế hệ học viên và sinh viên những giá trị nhất định nhằm đóng góp một phần cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học của nước nhà. Sau nhiều năm giảng dạy, nghiên cứu và tham gia công tác quản lý khoa Quản trị kinh doanh tại Đại học Nguyễn Tất Thành, ứng viên học tập được rất nhiều từ các Thầy/Cô, đồng nghiệp và đã đóng góp đáng kể vào thành tích chung của Khoa và của Nhà trường. Dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục đại học, ứng viên tự đánh giá bản thân như sau:

- Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: ứng viên luôn có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao; tuân thủ mọi nội quy, quy định của Khoa, của Trường nơi đang công tác. Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, tư tưởng, đạo đức tốt, trung thực, thẳng thắn và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, quy tắc ứng xử của nhà giáo; tôn trọng, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Ứng viên luôn tôn trọng và có tinh thần tập thể và mong muốn xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh đóng góp cho nhà trường và xã hội. Ứng viên luôn tâm huyết với nghề và đầu tư nhiều thời gian cho công tác giảng dạy, nghiên cứu, công tác phục vụ cộng đồng và công tác quản lý Khoa. Bản thân tự đánh giá bản thân đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo.

- Về công tác giảng dạy và hướng dẫn học viên, sinh viên: bản thân được đào tạo ở các bậc Tiến sĩ, Thạc sĩ và Cử nhân theo chuyên ngành được đào tạo và đã hoàn tất các chứng chỉ nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Ứng viên tham gia giảng dạy các môn học cốt lõi của khối ngành quản trị kinh doanh, chuyên ngành marketing. Ứng viên được phân công hướng dẫn học viên cao học và đều bảo vệ luận văn tốt nghiệp thành công. Trong suốt quá trình công tác giảng dạy, ứng viên luôn nỗ lực học tập để nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp sư phạm và phương pháp nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu của một giảng viên, một nhà nghiên cứu. Bản thân tự đánh giá bản thân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của nhà giáo.

- Về công tác nghiên cứu khoa học: Mặc dù công tác quản lý Khoa rất bận rộn, nhưng ứng viên vẫn dành nhiều thời gian để tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa

học. Đến nay, ứng viên đã công bố được 34 bài báo trên các Tạp chí trong và ngoài nước. Trong đó, có 8 bài báo được đăng trên các Tạp chí ISI/Scopus như: *Services Marketing Quarterly*, *Journal of Strategic Marketing*, *Publishing Research Quarterly*, *Journal for International Business and Entrepreneurship Development*, *Journal for Global Business Advancement*.

+ Hằng năm, ứng viên tích cực tham gia các Hội thảo do các Trường Đại học tại Việt Nam tổ chức và các Hội thảo quốc tế tại Úc, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, UAE để học hỏi và kết nối với các nhà khoa học trên thế giới.

+ Ứng viên chủ nhiệm 04 đề tài NCKH cấp cơ sở và các đề tài đã được nghiệm thu, trong đó có 02 đề tài được chuyển giao cho đơn vị sử dụng kết quả nghiên cứu.

+ Ứng viên tham gia viết và là chủ biên của 04 cuốn sách đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản uy tín (Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội). Cả 04 cuốn đã được in và có quyết định của Hiệu trưởng ban hành đưa vào sử dụng tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành vào năm 2022 và năm 2023. Trong đó, có 01 cuốn sách chuyên khảo “Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm tại Việt Nam”, 03 cuốn giáo trình khác là “Thẩm định dự án đầu tư”; “Đề án nghiên cứu” và “Quản trị học”. Bản thân tự đánh giá bản thân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH của nhà giáo.

- Về công tác quản lý, đảm bảo chất lượng và phục vụ cộng đồng:

+ Ứng viên đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ và chương trình này đã được thẩm định ngoài, chủ trì xây dựng chương trình đào tạo bậc cử nhân cho các ngành như: Kinh doanh quốc tế (tuyển sinh 2020) và chủ trì rà soát, điều chỉnh lớn chương trình đào tạo QTKD bậc thạc sĩ và bậc cử nhân cho các ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, ngành Quản trị nhân lực, ngành Marketing, ngành Thương mại điện tử.

+ Với ý thức đảm bảo chất lượng là vấn đề cốt lõi của công tác đào tạo. Ứng viên đã chủ động đề xuất nhà trường và lập kế hoạch đánh giá các chương trình đào tạo do Khoa quản lý, giảng dạy theo lộ trình và theo các bộ Tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành. Kết quả, Khoa QTKD đã được cấp giấy chứng nhận đạt chất lượng kiểm định 03 chương trình: Thạc sĩ QTKD và Quản trị nhân lực (bậc cử nhân) theo bộ tiêu chuẩn chất lượng của Thông tư 04 Bộ GD&ĐT vào tháng 03 năm 2023 và 01 chương trình QTKD bậc cử nhân theo chuẩn AUN vào năm 2019.

- Công tác phục vụ cộng đồng khoa học, cộng đồng sinh viên và doanh nghiệp:

+ Với tâm niệm nhà giáo không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mà còn phải đóng góp tích cực cho cộng đồng khoa học, ứng viên đã tình nguyện tham gia giảng dạy chương trình khởi nghiệp toàn cầu bằng tiếng Anh được Tổ chức quốc tế GET (Global Entrepreneurship

Training) của Handong Global University tổ chức vào năm 2017. Đồng thời, ứng viên đã hưởng ứng chương trình trao đổi giảng viên, tham gia giảng dạy tại Đại học TAR UC (Tunku Abdul Rahman University College) ở Malaysia.

+ Ứng viên đã chủ động xây dựng các nhóm NCKH trong giảng viên, sinh viên và học viên cao học. Sau khi được thành lập, các nhóm đã hoạt động tích cực và đã có công bố khoa học trên tạp chí thuộc danh mục Scopus và HĐGSNN Việt Nam (một nhóm gồm 03 sinh viên đã dùng kết quả nghiên cứu này đưa vào hồ sơ và đã xin được học bổng của các trường đại học uy tín của Mỹ, Anh và VinUni. Nhóm khác, có 06 học viên cao học đã đăng bài trên tạp chí thuộc danh mục HĐGSNN Việt Nam và có kế hoạch học lên Tiến sĩ). Trong đó, có 3 nhóm sinh viên tham gia cuộc thi NCKH và công nghệ do viện Đào tạo Quốc tế tổ chức vào năm học 2021-2022 và đạt giải Ba theo quyết định số 1894/QĐ-NTT do Hiệu trưởng ký ngày 08/12/2022 và quyết định số 359/QĐ-NTT do Hiệu trưởng ký ngày 23/03/2023.

+ Ứng viên đã hướng dẫn nhóm sinh viên tham gia cuộc thi “Sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp - sáng tạo năm 2021” với đề tài “*Sản xuất vải từ sợi tơ chuối*” và đạt giải Ba theo quyết định khen thưởng số 1207/QĐ-NTT được Hiệu trưởng ký ngày 12/10/2021. Hiện nay, đề tài được nhiều nhà đầu tư quan tâm, muốn triển khai thực hiện.

+ Ngoài ra, ứng viên đã tham gia hoạt động tư vấn doanh nghiệp, cụ thể đã tư vấn cho Trung tâm dịch vụ truyền hình và du lịch Trường An, Đài phát Thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Long, công ty VINTRANSCHART JSC. Các dự án đã được nghiệm thu và thanh lý hợp đồng. Bản thân tự đánh giá đã hoàn thành tốt công tác quản lý, đảm bảo chất lượng và phục vụ cộng đồng.

- **Về sức khỏe:** Ứng viên có sức khỏe tốt để hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng khoa học, cộng đồng sinh viên và doanh nghiệp.

Tóm lại: Căn cứ các nhiệm vụ của một nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và Điều 69, Luật Giáo dục, trong 08 năm 10 tháng, tôi ứng viên đã tham gia tích cực và có nhiều đóng góp đáng kể cho sự phát triển ngành giáo dục, bắt đầu từ việc xây dựng và phát triển Khoa quản trị kinh doanh nhằm góp phần cho sự phát triển của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, qua đó đóng góp cho xã hội và cộng đồng. Với sự nỗ lực và đóng góp đó, ứng viên được Lãnh đạo thành phố, Lãnh đạo nhà trường ghi nhận và tặng thưởng nhiều bằng khen của UBND TP. HCM, Đảng Ủy nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường trong những năm qua. Với sự nỗ lực và tận tâm của mình, ứng viên luôn được học viên và sinh viên tôn trọng, đồng nghiệp tin yêu và đánh giá cao trong các mặt hoạt động chuyên môn và đời sống sinh hoạt. Những lời động viên của các Thầy, Cô, đồng nghiệp và học trò của mình giúp ứng viên tự

tin hơn trong công tác và là động lực cho ứng viên làm hồ sơ xét công nhận chức danh Phó Giáo sư năm 2023.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo liên tục trong 8 năm 10 tháng (chính thức từ tháng 08/2014 đến tháng 06/2023).

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	0	2	150	0	150/263,8/2*
2	2018-2019	0	0	0	2	180	0	180/258,6/2*
3	2019-2020	0	0	0	0	180	105	285/343,8/81**
03 năm cuối								
4	2020-2021	0	0	2	0	96	225	321/390,6/81**
5	2021-2022	0	0	2	0	180	165	345/515/81**
6	2022-2023	0	0	2	0	72	240	312/384/0***

(*) - Định mức 60% giờ chuẩn công tác giảng dạy dành cho vị trí Phó Trường khoa (có áp dụng chế độ hỗ trợ đào tạo của nhà trường dành cho Nghiên cứu sinh được miễn giảm 160 tiết/năm), theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-NTT ngày 03/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (giờ chuẩn giảng dạy theo quy định là 270 giờ).

(**) - Định mức 30% giờ chuẩn công tác giảng dạy dành cho vị trí Trường khoa, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-NTT ngày 03/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 485/QĐ-HĐT ngày 19/04/2021 của Chủ tịch hội đồng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (giờ chuẩn giảng dạy theo quy định là 270 giờ).

(***) - Định mức 0 giờ chuẩn công tác giảng dạy dành cho vị trí Trường khoa đối với khoa có từ 3000 sinh viên, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-NTT ngày 03/10/2016 của Hiệu trưởng và Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 485/QĐ-HĐT ngày 19/04/2021 của Chủ tịch hội đồng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (giờ chuẩn giảng dạy theo quy định là 270 giờ).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn, Pháp văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Swinburne University of Technology, Úc, năm 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ: Đại học Tổng hợp số bằng: A.103166; năm cấp: 1995

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh (410 tiết giảng)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Đào tạo Quốc tế, trực thuộc Đại học Nguyễn Tất Thành, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

- Tham dự và thuyết trình “Tóm tắt nghiên cứu và mô hình nghiên cứu” tại hội thảo quốc tế AGBA’s 19th Annual World Congress in May 2022, 2023 được tổ chức tại Dubai, United Arab Emirates (UAE) và nhận được giải thưởng “THE BEST PAPER”.

- Tham dự và thuyết trình “Tóm tắt nghiên cứu và mô hình nghiên cứu” tại hội thảo quốc tế AGBA International Conference on July 2-4, 2022 được tổ chức tại TURKEY và nhận Giải thưởng “THE BEST PAPER”.

- Tham dự và thuyết trình “Research Proposal and Poster” tại hội thảo quốc tế ANZMAC Doctoral Colloquium 2018 Inter. International Conference được Deakin University tổ chức tại Melbourne, AUSTRALIA.

- Tham dự, thuyết trình “Full paper” tại hội thảo quốc tế NIDA International Conference 2018 tại Bangkok - THAILAND và nhận Giải thưởng “THE BEST PAPER”.

- Tham dự và thuyết trình “Research Proposal and Poster” tại hội thảo quốc tế ANZMAC Doctoral Colloquium 2016 International Conference Curtin University - AUSTRALIA.

- Tham dự và thuyết trình “Tóm tắt nghiên cứu và mô hình nghiên cứu” tại hội thảo quốc tế NIDA International Conference 2016 tại Bangkok - THAILAND.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh, hệ chính quy do Đại học Tổng Hợp TP. HCM (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn) cấp năm 1995.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Phương Uyên		HVCH	X		08/2022 đến 04/2023	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	627/QĐ-NTT, ngày 09/05/2023
2	Vũ Trung Nghĩa		HVCH	X		08/2022 đến 04/2023	Trường Đại học	628/QĐ-NTT, ngày

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
							Nguyễn Tất Thành	09/05/2023
3	Đặng Thị Thu Hiền		HVCH	X		09/2022 đến 03/2023	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	627/QĐ-NTT, ngày 09/05/2023
4	Phạm Thành Minh		HVCH	X		12/2021 đến 07/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1413/QĐ-NTT, ngày 29/09/2022
5	Mai Hồng Quân		HVCH	X		12/2021 đến 07/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1413/QĐ-NTT, ngày 29/09/2022
6	Đặng Như Thảo		HVCH	X		03/2021 đến 11/2021	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1472/QĐ-NTT, ngày 30/11/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Sau khi được công nhận TS							
1	Quản trị học	Giáo trình ISBN: 978-604-9993-99-2	Đại học Quốc Gia Hà Nội 2022	8	x	Chương 3 Từ trang 74- trang 96	Quyết định số 929/QĐ-NTT, ngày 20/07/2022
2	Thẩm định dự án đầu tư	Giáo trình ISBN: 978-604-9995-38-5	Đại học Quốc Gia Hà Nội 2022	4	x	Chương 1,2,3 Từ trang 5- trang 42	Quyết định số 471/QĐ-NTT, ngày 04/04/2023

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm tại Việt Nam	Chuyên khảo ISBN: 978-604-342-584-0	Đại học Quốc Gia Hà Nội 2023	1	x	Toàn văn (6 chương) Từ trang 3- trang 156	Quyết định số 682/QĐ-NTT, ngày 15/05/2023
4	Đề án nghiên cứu	Giáo trình ISBN: 978-604-342-227-6	Đại học Quốc Gia Hà Nội 2023	2	x	Chương 3,4,5,6 Từ trang 22 - 118	Quyết định số 683/QĐ-NTT, ngày 15/05/2023

Sau Tiến sĩ, ứng viên tham gia biên soạn 04 cuốn sách, cũng là chủ biên. Trong đó, có 01 cuốn là sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản. Sách chuyên khảo này do ứng viên biên soạn một mình toàn tập, gồm 06 chương, có nội dung là kết quả nghiên cứu chuyên sâu từ luận án tiến sĩ và các bài báo đã được công bố (của bản thân) viết về ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm tại Việt Nam.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT, ...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/xếp loại
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Phương pháp mô phỏng các chức năng quản trị trong giảng dạy theo định hướng ứng dụng tại Đại học Nguyễn Tất Thành	Chủ nhiệm	2018.01.78/ HĐ-KHCN Đề tài NCKH cấp cơ sở	01/2018 → 05/2019	13/06/2019 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành của SV ngành Quản trị Kinh doanh	Chủ nhiệm	2020.01.132/ HĐ-KHCN Đề tài NCKH cấp cơ sở	08/2019 → 02/2020	11/03/2021 Xếp loại: Xuất sắc
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định làm nghiên cứu khoa học để công bố trên các tạp chí có chỉ số của giảng viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.	Chủ nhiệm	2022.01.92/HĐ -KHCN Đề tài NCKH cấp cơ sở	05/2022 → 11/2022	29/11/2022 Xếp loại: Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT, ...)	CN/ PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/xếp loại
4	Ứng dụng truyền thông mạng xã hội trong công tác quản lý thông tin và định hướng dư luận trong sinh viên ở các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh.	Chủ nhiệm	2023.01.30/ HĐ-KHCN Đề tài NCKH cấp cơ sở	12/2022 → 05/2023	26/05/2023 Xếp loại: Xuất sắc

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Customer-Perceived Value in Long-Term Buyer-Supplier Relationships: The General B2B Insurance Sector	3	X	Services Marketing Quarterly ISSN-15332969 ISSN-15332977	Scopus - Q2 IF: 1.7 Hi-Index: 33	17	40(1), Trang 48-65	04/2019
	https://doi.org/10.1080/15332969.2019.1587866							
2	Evaluating the Attributes of Online Bookstores: Empirical Evidence from Young Consumers in Vietnam.	5		Publishing Research Quarterly ISSN - 10538807 ISSN - 19364792	ESCI/Scopus - Q2 IF: 1.63 H-Index: 32	11	35(2), Trang 236-241	04/2019
	https://doi.org/10.1007/s12109-019-09652-w							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Impact of Resource-Based View on Organization Customer Repurchase Intention towards Professional B2B Service of General Insurance Sector.	3	X	NIDA International Conference 2018 Bangkok - THAILAND ISSN: 2472-9329			Trang 75-90	06/2018
http://mba.nida.ac.th/conference/2018								
4	Customer loyalty in B2B service in general insurance service of Vietnam	4	X	International Journal of Management Decisions. ISSN: 2454 – 7425			Vol.4, Issue 1, Trang 85-113	06/2018
5	Factors affecting organization customer word of mouth towards B2B professional general Insurance services in Vietnam	4	X	Journal of Economics, Business and Management ISSN: 2301-3567			Vol.6 (3): Trang 105-112	06/2018
DOI: 10.18178/joebm.2018.6.3.558								
6	Influence of organization customer satisfaction and loyalty on the professional business-to-business general Insurance service in Vietnam	3	X	The UHD-CTU-UEL International Economics and Business Conference 2018 in Viet Nam ISSN: 2472-9329 (Print) and 2472-9310			Trang 156-167	06/2018
7	Exploring factors affecting marketing Adaptation/standardization strategies - a study among International insurance firms in Vietnam market	3	X	NIDA International Conference 2016 Bangkok - THAILAND ISBN: 978-974-231-893-2			Trang 89-96	03/2016
http://mba.nida.ac.th/conference/2016/schedule2016/20180208104858								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II Sau khi được công nhận TS (09/2019 đến 06/2023)								
A Tạp chí nước ngoài								
8	Leading to an organization's competitive advantage: antecedents and outcomes of the industry and university collaborative relationships.	5	X	Journal for International Business and Entrepreneurship Development	ESCI/Scopus - Q2 IF: 1.9 H-Index: 8		Vol. 15, (1) Trang 89-112	06/2023
https://doi.org/10.1504/JIBED.2023.131465 https://www.inderscienceonline.com/doi/abs/10.1504/JIBED.2023.131465								
9	The moderating role of social media capability in the relationship between interactivity, reliability, and technical knowledge with customer purchase intention - in non-life insurance in Vietnam.	2	X	6th International Conference of Digital Innovation - Blockchain & Fintech (ICDI 2023) June 21st - 22nd, 2023 NTTU, Vietnam ISSN: 2976-2219			Trang 376-389	06/2023
10	The impact of technology on the general insurance sector's organizational customers' perception of value	1	X	International Journal of Business Ecosystem & Strategy ISSN: 2687-2293			Vol.5 (2), Trang 21-36	04/2023
http://dx.doi.org/10.36096/ijbes.v5i2.410								
11	Impact of Service Quality on In-Patients' Satisfaction, Perceived Value, and Customer Loyalty: A Mixed-Methods Study from a Developing Country.	3	X	Patient Preference and adherence ISSN-1177889X	ISI/Scopus - Q1 IF: 2.314 H-Index: 54	20	15, Trang 2523-2538	11/2021
DOI: 10.2147/PPA.S333586								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Antecedents of Word-of-mouth towards professional B2B service.	3		Management Science Letters ISSN-19239335 ISSN-19239343	ESCI/ Scopus - Q2 H-Index: 22		11(4), Trang 1253- 1266	11/2021
DOI: 10.5267/j.msl.2020.11.0013								
13	The flipped side of customer perceived value and digital technology in B2B professional service context.	4	X	Journal of Strategic Marketing ISSN-0965254X ISSN-14664488	ESCI/Scopus - Q1 H-Index: 56 IF: 3.602	13	Trang 1-21	06/2020
DOI: org/10.1080/0965254X.2020.1755350								
14	Determinants of Organizational Customers' Perceived Value and Repurchase Intention- An Empirical Study of B2B General Insurance Across Vietnam.	4	X	J. Global Business Advancement ISSN-1746966X ISSN-17469678	Scopus - Q4 H-Index: 13 IF: 0.3	1	12(5), Trang 693- 720	05/2020
https://doi.org/10.1504/JGBA.2019.107516								
15	Online Book Shopping in Vietnam: The Impact of the COVID-19 Pandemic Situation.	6		Publishing Research Quarterly ISSN 10538801, 19364792	ESCI/Scopus - Q2 H-Index: 17 IF: 0.682	131	36(3), Trang 437- 445	05/2020
DOI: org/10.1007/s12109-020-09732-2								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
B Tạp chí trong nước								
16	Vai trò của phương tiện truyền thông xã hội trong hoạt động marketing các điểm đến du lịch tại Việt Nam.	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự Báo ISSN: 0866-7120	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 15 (841) Trang 119-122	05/2023
17	Dự đoán chỉ số chứng khoán bằng phương pháp mạng thần kinh nhân tạo	2	X	Tạp Chí Tài chính ISSN: 2615 - 8973	DMHĐGSNN 0 - 0.75đ		Kỳ 2- tháng 5/2023 (801) Trang 48-52	05/2023
18	Đồng tạo giá trị: ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực bảo hiểm.	1	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 26 Trang 362-367	05/2023
19	Yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.	3		Tạp Chí Tài chính ISSN: 2615 - 8973	DMHĐGSNN 0 - 0.75đ		Kỳ 1 Tháng 5/2023 (800) Trang 114-117	05/2023
20	Phát huy tính tích cực của mạng xã hội trong quản trị truyền thông tại các trường Đại học	1	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2815 - 5831	DMHĐGSNN 0 - 0.75đ		Online	04/2023
	https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/04/27/phat-huy-tinh-tich-cuc-cua-mang-xa-hoi-trong-quan-tri-truyen-thong-tai-cac-truong-dai-hoc/							
21	Ứng dụng hiệu quả tiếp thị kỹ thuật số để thu hút khách du lịch: nghiên cứu tại TP.HCM	1	X	Tạp Chí Quản lý nhà nước ISSN 2815-5831	DMHĐGSNN 0 - 0,75đ		Số 327, Trang 100-103	04/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Trung cấp du lịch và khách sạn Saigontourist	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự Báo ISSN: 0866-7120	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 12, Trang 125- 128	04/2023
23	Đánh giá sự hài lòng của khách du lịch châu Âu đối với chất lượng hướng dẫn viên du lịch	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 3, Trang 176- 180	02/2023
24	Lợi thế cạnh tranh: Tiếp thị kỹ thuật số tại các doanh nghiệp du lịch và lữ hành tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 1, Trang 339- 344	01/2023
25	Nâng cao hiệu suất tổ chức thông qua các giải pháp tiếp thị nội bộ cho nhân viên ngành dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh	2	X	Tạp Chí Kinh tế và Dự Báo ISSN: 0866-7120	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 18, Trang 109- 112	06/2022
26	Giải pháp chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao giá trị thương hiệu Agribank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 11, Trang 326- 330	12/2021
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp: Trường hợp nghiên cứu tại TP. Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 28, Trang 135- 141	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Mô hình cải thiện hiệu quả tổ chức ngành Du lịch trong thời kỳ Covid 19	3	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808.	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số cuối T7, Trang 51-53	07/2021
29	Các yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng tại các siêu thị ở TP. HCM	2	X	Tạp Chí Kinh tế và Dự Báo ISSN: 0866-7120	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 18, Trang 70-73	06/2021
30	Mối quan hệ giữa sự thỏa mãn công việc của nhân viên và phong cách lãnh đạo thời kỳ covid-19.	3	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 05, Trang 118-121	03/2021
31	Một số giải pháp nhằm tăng số thí sinh quyết định chọn ngành học QTKD tại các trường đại học tư thục	3	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 15, Trang 412-416	03/2021
32	Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ hành chính thuế theo cơ chế “một cửa”.	3	X	Tạp Chí Khoa học Thương Mại ISSN:1859-3666	DMHĐGSNN 0 - 1đ		Số 146, Trang 80-88	10/2020
33	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ Internet Banking đối với khách hàng cá nhân tại TP. HCM.	3	X	Tạp Chí Kinh tế và Dự Báo ISSN: 0866-7120	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Số 27, Trang 69-72	09/2020
34	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ tri thức của ban cán sự lớp tại trường Đại học.	2	X	Tạp Chí Kinh tế và Dự Báo ISSN: 0866-7120	DMHĐGSNN 0 - 0.5đ		Trang 145-148	07/2020

Có 5 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính, cũng là tác giả đầu có số thứ tự trong mẫu 1 là: [1], [8], [11], [13] và [14]. Trong đó, sau khi được công nhận tiến sĩ có 4 bài báo có số thứ tự: [8], [11], [13] và [14].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

8.1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng CTĐT: Quản trị kinh doanh, bậc Tiến sĩ, 2022	Phó chủ tịch	39/QĐ-NTT, ngày 10/1/2023	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành		Đang chờ giấy phép
2	Cải tiến CTĐT: ngành Quản trị kinh doanh, bậc Thạc sỹ, 2022	Chủ trì	808/QĐ-NTT ngày 24/06/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1445/QĐ-NTT ngày 01/10/2022	
3	Rà soát, cải tiến CTĐT: ngành Marketing, bậc Đại học, 2022	Chủ trì	647/QĐ-NTT ngày 15/05/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1381/QĐ-NTT ngày 27/09/2022	
4	Rà soát, cải tiến CTĐT: ngành Thương mại điện tử, bậc Đại học, 2022	Chủ trì	647/QĐ-NTT ngày 15/05/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1383/QĐ-NTT ngày 27/09/2022	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
5	Rà soát, cải tiến CTĐT: ngành Quản trị kinh doanh, bậc Đại học, 2022	Chủ trì	647/QĐ-NTT ngày 15/05/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1387/QĐ-NTT ngày 27/09/2022	
6	Xây dựng CTĐT: ngành Marketing, và ngành Thương mại điện tử, bậc Đại học, 2020	Chủ trì	178/QĐ-NTT ngày 12/03/2020	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	368/QĐ-NTT ngày 26/06/2020	

8.2. Đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

- Tôi đã hoàn thành 04 đề tài cấp cơ sở. Trong đó, có 03 đề tài được đánh giá xuất sắc và đã chuyển giao kết quả NCKH của 02 đề tài cho Trường Đại học Nguyễn Tất Thành triển khai áp dụng thực tế tại đơn vị. Thông tin chi tiết được tóm tắt trong bảng sau:

Hướng nghiên cứu	Tên đề tài được chuyển giao đơn vị sử dụng thực tế	Quyết định/kế hoạch triển khai đưa vào ứng dụng	Phạm vi áp dụng kết quả NCKH
Hành vi khách hàng	Các yếu tố tác động đến ý định làm nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường đại học.	- Quyết định số 2060/QĐ-NTT do Hiệu trưởng ký ngày 27/12/2022 - Kế hoạch triển khai số 318/KH do Hiệu trưởng ký ngày 27/12/2022.	- Các Viện nghiên cứu, Khoa đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.
Hành vi tổ chức	Ứng dụng truyền thông mạng xã hội trong công tác quản lý thông tin và định hướng dư luận trong sinh viên ở các Trường đại học tại Thành Phố Hồ Chí Minh.	- Kế hoạch số 134/KH-NTT được Hiệu trưởng ký ngày 29/5/2023.	- Phòng Truyền thông Marketing - Phòng Công tác sinh viên - Văn phòng Đoàn, Hội sinh viên - Các Viện, khoa đào tạo.
Marketing kỹ thuật số			

- Ứng viên đã tham gia biên soạn được 04 cuốn sách với vai trò là tác giả và là chủ biên, bao gồm 01 cuốn sách chuyên khảo (tác giả duy nhất) và 03 cuốn giáo trình phục vụ đào tạo bậc cử nhân trở lên. Thông tin chi tiết được liệt kê trong bảng sau đây:

Hướng nghiên cứu	Tên sách đã biên soạn	Các học phần sử dụng sách CK/GT	Giấy xác nhận sử dụng sách CK/GT
Hành vi tổ chức	GIÁO TRÌNH Quản trị học	- Quản trị học (cử nhân của 06 ngành thuộc Khoa QTKD và các khoa toàn trường)	Giấy xác nhận đưa vào đề cương môn học số 09/GXN-NTT, ngày 20/6/2023
	GIÁO TRÌNH Thẩm định dự án đầu tư	- Thẩm định dự án đầu tư (cao học). - Quản lý dự án - Lập kế hoạch kinh doanh - Đồ án tốt nghiệp	Giấy xác nhận đưa vào đề cương môn học số 08/GXN-NTT, ngày 20/6/2023
Hành vi khách hàng	GIÁO TRÌNH Đề án nghiên cứu (trong kinh doanh)	- Research Project (cử nhân Viện ĐTQT) - Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh - Nghiên cứu thị trường	Giấy xác nhận đưa vào đề cương môn học số 07/GXN-NTT, ngày 20/6/2023
Marketing kỹ thuật số	SÁCH CHUYÊN KHẢO Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo hiểm tại Việt Nam	- Kinh doanh số (bậc cao học) - Bảo hiểm và vận tải - Marketing số - E-commerce Và các doanh nghiệp bảo hiểm tại Việt Nam	Giấy xác nhận đưa vào đề cương môn học số 06/GXN-NTT, ngày 20/6/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: không thiếu

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không thiếu.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không thiếu.

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu : Không thiếu.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không thiếu.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

- Đề xuất CTKH để thay thế hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không thiếu.

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT

- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không thiếu.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

+ Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không.

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

+ Đề xuất CTKH để thay thế chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không thiếu.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH 04 CTKH

- Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không thiếu.

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

- Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không thiếu.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN XUÂN NHÌ